

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI LC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI LC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LC TECHNOLOGY AND COMMERCE CORPORATION COM PANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2300845548

3. Ngày đăng ký thành lập: 02/04/2014

4. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Chi Long (NR: Nguyễn Văn Chính), Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02413.880009

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, véc ni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn đồ ngũ kim)	4663
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên)	9329
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn)	5610
5.	Chuẩn bị mặt bằng (Chi tiết: Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng)	4312
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện)	4649
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Trừ: bán buôn động vật nhà nước cấm	4620
8.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
9.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321

10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh)	4752
11.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
12.	Bán buôn thực phẩm	4632
13.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
14.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Không bao gồm: Lắp đặt điều hòa không khí gia dụng (điều hòa không khí có công suất từ 48.000BTU trở xuống) sử dụng gas lạnh R22.	4322
15.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày)	5510
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Phá dỡ	4311
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
20.	Xây dựng công trình công ích (Chi tiết: Xây dựng đường ống và hệ thống nước; Khoan nguồn nước)	4220
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng)	4659
22.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng)	4329
24.		Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ
 Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần
 Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN CHÍNH	Khu Dân cư Nẻo , Phường Chí Minh, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.750	475.000.000	25	141959478	
2	NGUYỄN VĂN LINH	Thôn Chi Long , Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.750	475.000.000	25	B5195873	
3	TẠ KHẮC CUÔNG	Thôn Chi Long , Xã Long Châu, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.750	475.000.000	25	125232331	
4	NGUYỄN HẢI BẮC	Thôn Lai Tảo , Xã Bội Xuyên, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.750	475.000.000	25	112418073	

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN CHÍNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *20/08/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *141959478*

Ngày cấp: *30/07/2012*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hải Dương*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu Dân cư Néo , Phường Chí Minh, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu Dân cư Néo , Phường Chí Minh, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh